TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 09-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Huy Giáp
Bà Trần Thị Thìn
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần A Sám - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2017/TLST-HS ngày 24/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2017/HSST-QĐ ngày 20/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992, tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu 2, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1962 và bà Xú Xám M, sinh năm 1963; có vợ tên: Lê Thị Phương D, sinh năm 1994 và con tên Trần Thiên P, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH S

Trụ sở: Khu công nghiệp B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Đoàn Đức T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Số 27, đường T, Kp. 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, khoảng đầu tháng 6/2017, D nhặt được 01 thẻ công nhân mang tên Hà Văn Bé nên nảy sinh ý định vào Công ty TNHH S để trộm cắp tài sản. Vào lúc 18 giờ ngày 06/7/2017, D sử dụng thẻ công nhân trên để qua cổng bảo vệ đi vào ẩn nấp tại kho hàng của Công ty TNHH S - Khu công nghiệp B (thuộc ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D đi đến khu hành chính của Công ty và sử dụng đèn pin điện thoại Nokia X1 để tìm kiếm tài sản trộm cắp. D đi lên lầu 2, D phát hiện cửa phòng máy vi tính không khóa nên lén lút đi vào trộm cắp 02 máy tính xách tay hiệu Lenovo 6230-T4200 và 6430 của công ty rồi tiếp tục đi qua phòng hiệp lý tìm kiếm tài sản trộm cắp. D thấy 01 áo khoác màu xám của ông Lu Jin Wen đang để trên ghế nên lấy mặc vào người rồi đem 02 máy tính trộm cắp được ra phá hàng rào công ty cất giấu. Đến 06 giờ ngày 08/7/2017, D đi theo công nhân tan ca ra ngoài theo cổng chính và đi đến phá hàng rào công ty lấy 02 máy tính trộm cắp được đem về nhà. Ngày 10/7/2017, D đem 02 máy tính trộm cắp được đến khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom bán cho anh Trần Đoàn Đức T được số tiền 2.500.000đ (anh T không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có). Anh T đã bán 02 máy tính xách tay trên cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 4.200.000đ.

Đến 18 giờ ngày 17/8/2017, D tiếp tục vào Công ty S để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì bị bảo vệ Công ty phát hiện bắt giữ và báo Đồn Công an Khu công nghiệp B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 áo khoác màu xám, 01 thẻ công nhân mang tên Hà Văn B, 01 điện thoại di động Nokia X1 và 4.200.000đ là số tiền anh Trần Đoàn Đức T giao nộp. Đồn Công an KCN Bàu Xéo đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo 6230-T4200 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo 6430 đã qua sử dụng trị giá 3.200.000đ. Tổng trị giá tài sản cần định giá là 5.700.000đ (bút lục: 18-20).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn D để điều tra. Quá trình điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục: 12, 13, 33-42).

Về dân sự: Trần Văn D đã bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền 7.000.000đ, Công ty TNHH S đã nhận tiền và không còn yêu cầu gì về dân sự. Số

tiền 4.200.000đ anh T giao nộp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh T (bút lục: 63, 64, 71).

Đối với 01 áo khoác màu xám của ông Lu Jin Wen đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên ông Wen không nhận lại và không có yêu cầu gì khác (bút lục: 44-47).

- Tại bản Cáo trạng số 169/CT/VKS-HS, ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: từ 06 – 08 tháng tù nhưng xét cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị Tòa không đề cập.

Về án phí Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng trong vụ án. Thể hiện, vào khoảng 23 giờ 06/7/2017, tại Khu công nghiệp B thuộc ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn D lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH S 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo 6230-T4200 trị giá 2.500.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo 6430 trị giá 3.200.000đ. Tổng trị giá tài sản D trộm cắp được là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ Luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH S được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết được quy định tại diểm b, h, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật h nh sự.

[4] Xét bị cáo có nơi ở rõ ràng, c nhân th n tốt v c nhiều t nh tiết giảm nhẹ ph hợp với quy định tại điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về dân sự:

Bị cáo Trần Văn D đã bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền 7.000.000đ, Công ty đã nhận tiền và không còn yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem x t;

Đối với số tiền 4.200.000đ anh Tuấn giao nộp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh T và anh T không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 thẻ công nhân mang tên Hà Văn Bé và 01 áo khoác màu xám không còn giá trị sử dụng theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia X1 màu trắng theo điều 41 Bộ luật hình sự.

[6] Về án ph : Buộc bị c o phải nộp án ph h nh sự sơ thẩm theo quy định của ph p luật.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy:

[7.1] Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với hành vi phạm tội của bị cáo là chưa có căn cứ vì tài sản bị trộm cắp không thu hồi được.

[7.2] Về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo có phần chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

V c c lẽ tr n,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuy n bố bị c o Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp t i sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1 điều 46; điều 60 của Bộ luật h nh sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Áp dụng Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị c o Trần Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì UBND cấp xã, phường giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 thẻ công nhân mang tên Hà Văn Bé và 01 áo khoác màu xám không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự: tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia X1.

(Thẻ công nhân, áo khoác và điện thoại đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản giao nhận tài sản ngày 01/12/2017)

3. Về án phí

Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Loan